

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trí Trung;
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu chính đặt tại Phòng xử án Tòa án huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và điểm cầu phụ đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 20/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 08/7/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường B, sinh năm 1994, tại Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TA, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bắt truy nã và tạm giữ ngày 09/5/2022; Tạm giam ngày 12/5/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Hồng T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số ấp BH, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T và Nguyễn Trường B là bạn bè ngoài xã hội, nghiện ma túy, cùng ngụ xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Do không có tiền tiêu xài nên T và B cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào ngày 22/4/2021, Nguyễn Chí T trên đường đi từ chợ Đất Sét đến chợ Bàu Hút trên huyện lộ ĐH67 thì T phát hiện cây mai có chiều cao 1,6m, hoành 45cm, tuổi thọ 22 năm đang trồng cặp bờ sông, trước cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông Trần Hồng T thuộc ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, T rủ B đi trộm cắp cây mai trên thì B đồng ý. Sau đó, T và B đi bộ từ nhà của T đến trước cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông Thanh, cách nhà T khoảng 01km để trộm cây mai. Khi đến nơi cây mai đang trồng, B dùng hai tay lắc cây mai, còn T đứng cạnh đó canh coi, cảnh giới nhưng B không đủ sức lực để bật gốc cây mai. Thấy vậy, T cùng đến lắc cây mai với B, T và B cùng nhau dùng tay lắc cây mai khoảng sáu đến bảy lần thì cây mai bật gốc. Lúc này, T và B khiêng cây mai xuống sông, B lội sông để kéo cây mai về nhà T, còn T thì đi bộ trên đường để cầm áo và điện thoại cho B. Khi về đến nhà T, T và B cùng nhau khiêng cây mai lên nhà T để cất giấu rồi cả hai vào nhà của T ngủ.

Đến 14 giờ 30 phút, ngày 24/6/2021, ông Trần Hồng T phát hiện cây mai bị mất trộm nên đến Công an xã Bình Thạnh Trung trình báo về vụ việc trên.

Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 25/6/2021, Nguyễn Chí T đến Công an xã Bình Thạnh Trung để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp cây mai đã lấy trộm cùng với B. Đến khoảng 09 giờ 10 phút ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò đã trả lại cây mai do T giao nộp cho ông Trần Hồng T để bảo quản chăm sóc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 26/8/2021 xác định giá của một cây mai vàng có chiều cao 1,6m, hoành 45cm, tuổi thọ 22 năm có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 114/ĐT ngày 15/11/2021 của Trung T giám định pháp y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ, xác định: Nguyễn Trường B có độ tuổi trên 22 tuổi 00 tháng tại thời điểm giám định ngày 11/11/2021.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo B và bị hại Thanh đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo B cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSLVo ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Trường B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm, cáo trạng truy tố Nguyễn Trường B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường B mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã trả lại cho bị hại Thanh và bị hại Thanh cũng không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố và bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường B đã khai nhận hành vi thực hiện như nội dung cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, lợi dụng lúc đêm khuya, bị cáo B cùng với Nguyễn Chí T có hành vi lén lút lấy trộm 01 cây mai vàng có chiều cao 1,6m, hoành 45cm, tuổi thọ 22 năm, có giá trị là 5.000.000 đồng của bị hại Trần Hồng T ngụ ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định, thì: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Theo đó, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, lợi dụng lúc đêm khuya, bị cáo Nguyễn Trường B cùng với Nguyễn Chí T có hành vi lén lút lấy trộm 01 cây mai vàng của bị hại Trần Hồng T có giá trị là 5.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo B đã thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Xét thấy, bị cáo B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nhận thấy, bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để lao động tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân và gia đình. Ngược lại, với bản tính tham lam, lười lao động, muốn thụ hưởng thành quả lao động của người khác mà không cần phải bỏ sức lao động như bao người khác, nên đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản và lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2.4] Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[2.5] Như vậy, qua phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Trường B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 19/CT-VKSLVo ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Trường B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, khi lượng hình cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo B có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Vò đã giao trả cây mai vàng có chiều cao 1,6m, hoành 45cm, dáng trực, kiểu bon sai cho bị hại Thanh xong (Theo Biên bản về việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu quản lý ngày 25/6/2021 của Công an huyện Lập Vò).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố, bị hại Thanh không có yêu cầu bị cáo B bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo B bị kết tội và không thuộc trường hợp không phải nộp hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trường B có mặt tại phiên tòa, nên bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Trần Hồng T vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt truy nã và tạm giữ là ngày 09/5/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trường B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Trường B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại Trần Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thành Nhân